

Bản án số: 48/2017/HNGĐ

Ngày: 18/09/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũng
2. Bà Nguyễn Anh Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Dương Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 09 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 655/2017/TL-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2017. về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Duy Đ, sinh năm: 1988

Trú tại: Phòng 3546 – CT12B Khu đô thị K – Phường Đ – Quận H – Hà Nội. (Có mặt)

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Thu S – sinh năm: 1988

Trú tại: Phòng 3546 – CT12B Khu đô thị K – Phường Đ – Quận H – Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Anh Nguyễn Duy Đ trình bày như sau:

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị Thu S kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/12/2014. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường Phú Sơn – Thành phố Thanh Hóa. Đến năm 2015 thì chuyển ra Hà Nội sống tại phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên trước đó cũng đã có những mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị S không quan tâm chồng và có nhiều sai sót với chồng, gia đình chồng. Mặc dù mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng đã tự khắc phục nhưng vẫn không đạt được kết quả. Hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 nhưng chính thức từ đầu năm 2017 cho đến nay.

Nay anh xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục và không có cơ hội đoàn tụ. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu S.

Về con chung: Anh và chị S có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/01/2016. Ly hôn anh đồng ý để chị S trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật, anh cấp dưỡng tiền nuôi con 2.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh và chị S không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị S. Về con chung: Anh đồng ý để chị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/01/2016 và anh cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh và chị S thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Thu S trình bày:

Về tình cảm: Chị xác nhận quá trình kết hôn và thời gian chung sống cũng như thời điểm phát sinh mâu thuẫn đúng như anh Đ trình bày. Chị thừa nhận trong quá trình chung sống chị có nhiều sai sót, không quan tâm chồng, gia đình chồng và vợ chồng có những khoảng cách về tình cảm, không gần gũi nhau nhưng chị nghĩ những việc đó chị sẽ khắc phục được nên việc anh Đ xin ly hôn, chị không đồng ý. Chị nghĩ chị vẫn còn tình cảm với chồng và mong anh Đ suy nghĩ để quay về đoàn tụ mặc dù hiện tại không ai nói chuyện được với ai, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nhưng chị vẫn không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/01/2016. **Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi con chung Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 02/01/2016 và đồng ý với mức cấp dưỡng của anh Đ là 3.000.000 đồng.**

Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung cũng như nhà đất chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị S thừa nhận trong quá trình vợ chồng chung sống không được vui vẻ, xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng chị vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa xem xét căn cứ giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Về con chung: Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng như anh Đ trình bày.

Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị xác nhận vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Và đề nghị anh Đ giúp đỡ về chỗ ở nếu phải ly hôn.

Về công nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi tóm tắt quá trình giải quyết vụ án có ý kiến: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, quá trình giải quyết Thẩm phán đã chấp hành đúng về tố tụng; việc thụ lý, thu thập chứng cứ đúng. Các đương sự chấp hành các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành đúng các thủ tục. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Duy Đ; Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh anh Đ, chị S, giao con

chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/01/2016 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh Đ cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung và công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng:** Khi thụ lý vụ án chị Nguyễn Thị Thu S cư trú tại quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đ, chị S kết hôn có đăng ký kết hôn tại phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 25/12/2014. Cuộc hôn nhân giữa chị anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị Thu S xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Cả anh Đ, chị S đều xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do chị S có những sai sót đối với chồng, gia đình chồng, chị không quan tâm đến chồng. Cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống cũng như tình cảm. Thời gian sống ly thân kéo dài. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Và tại biên bản xác minh tại tổ trưởng tổ dân phố cũng như ý kiến của mẹ anh Đ và mẹ chị S thì đều cung cấp vợ chồng anh chị có những mâu thuẫn trong cuộc sống, tình cảm nhạt nhòa và có khoảng cách, không cùng ăn ngủ với nhau, không quan tâm nhau. Bản thân anh Đ hiện đã chuyển về Thanh Hóa sống và làm việc, nếu có ra Hà Nội thì cũng chỉ là trách nhiệm đối với con là chính. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh Nguyễn Duy Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu S.

[3]. **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/01/2016. Ly hôn anh Đ, chị S thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị S trực tiếp nuôi

đưỡng, giáo dục và anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, điều đó cũng phù hợp với quy định tại **Điều 81**, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

[4]. **Về tài sản chung là động sản, bất động sản:** Anh Đ, chị S thống nhất xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không xét.

Tại phiên tòa chị S đề nghị anh Đ giúp đỡ về chỗ ở. Yêu cầu này là chính đáng nên căn cứ điều 63 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị S được lưu cư tại phòng 3546 – CT12B K, phường Đ, quận H, Hà Nội trong thời gian sáu tháng kể từ ngày chấm dứt hôn nhân.

[5]. **Về các khoản nợ chung** Anh Đ, chị S thống nhất xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không xét.

[6]. **Về án phí:** Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Đ phải chịu **300.000** đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ, chị S có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 59, Điều 63, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143, Điều 146; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết 326/NQUBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Anh Nguyễn Duy Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu S.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/01/2016 cho chị Nguyễn Thị Thu S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền

nuôi con 3.000.000 đồng/tháng do chị S nhận, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Duy Đ có quyền đi lại thăm hỏi, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Trường hợp bản án, quyết định được hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.”

3. Về tài sản chung là động sản, bất động sản: Anh Đ, chị S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị S được lưu cư tại Phòng 3546 – CT12B K, phường Đ, Quận H, Hà Nội trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chấm dứt hôn nhân

4. Về các khoản nợ chung: Anh Đ, chị S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0002409 ngày 03/08/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với người có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Nguyễn Duy Đ, chị Nguyễn Thị Thu S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hà Nội
- VKS quận Hoàng Mai;
- THA quận Hoàng Mai;
- UBND phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa
- Các đương sự;
- Lưu: V.p

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Long